

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121 /2021/HSPT
Ngày 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Phạm Văn Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 913/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh Đ bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Minh Đ, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: TK 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Minh M và bà Phạm Thị Ê; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn V - Văn phòng luật sư VDT, Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Trần Minh Đ, trú tại TK 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình chung sống như vợ chồng với Triệu Thị H, trú tại xã ĐT, huyện MC, tỉnh Hòa Bình từ năm 2015. Theo lời khai của Đ, khoảng 20 giờ ngày 24/11/2019, khi Đ và H đang ở nhà Đ thì H nhận được cuộc điện thoại do bà Bàn Thị Q là mẹ đẻ của H gọi đến, sau khi nghe xong cuộc điện thoại, H nói lại với Đ nội dung cuộc điện thoại là bà Q nói có hai người phụ nữ bắt đưa em của H tên là Bàn Anh H1 (sinh năm 2011) về Hà Nội và ép bà Q phải mang ma túy về Hà Nội chuộc H1. Đến trưa ngày 25/11/2019, H nói với Đ việc bà Q gọi điện báo H chiều lên nhà bà Q để cầm tiền mang xuống Hà Nội chuộc H1 về. Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2019, Đ đi xe máy chở H đến nhà bà Q ở xã ĐT, huyện MC, tỉnh Hòa Bình nhưng không có bà Q ở nhà. Đ và H ở lại nhà bà Q đến 18 giờ cùng ngày thì thấy bà Q đi xe máy về, lúc này Đ ngồi trong bếp nấu cơm còn bà Q và H ở trên nhà trao đổi với nhau những gì Đ không rõ. Sau khi ăn cơm xong, Đ và H ra về, khi đi ra đến sân nhà bà Q thì Đ nhìn thấy tại giá để hàng giữa xe máy của Đ có một túi nilon màu đỏ bên trong có một túi vải dạng balo; Đ hỏi H là túi của ai thì bà Q trong nhà nói là túi quần áo mang xuống Hà Nội cho H1. Lúc này, mặc dù bà Q nói là quần áo của H1 nhưng Đ biết bên trong túi là ma túy vì trước đó H có nói với Đ việc hai người phụ nữ yêu cầu mang ma túy xuống Hà Nội để chuộc H1. Khi về đến nhà, H bảo Đ cùng mang số ma túy đó đi Hà Nội chuộc H1 về, Đ đồng ý rồi lấy xe máy mượn của chị Trần Thị Thu T, BKS 28S4-5247 chở H cầm theo túi ba lô chứa ma túy đi ra khu vực ngã ba Tòng Đậu, Mai Châu rồi gửi xe máy ở một cây xăng gần đó. Sau đó, cả hai đón xe taxi mang ma túy đi Hà Nội, H cầm ba lô chứa ma túy ngồi ghế phụ phía trước còn Đ ngồi ở ghế sau. Trên đường đi, H đưa cho Đ chiếc ba lô, Đ cầm ba lô sờ nắn bên trong có hai cục cứng, Đ biết là ma túy nhưng không biết là loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu, Đ không mở ra xem. Do có lái xe taxi nên Đ nhắn tin cho H với nội dung để Đ xuống đi xe khách thôi nhiều đồ lắm (ý là nhiều ma túy lắm), H không nói gì. Khi đi đến dốc Đá Trắng thuộc khu vực huyện TL, tỉnh Hòa Bình thì Đ cầm chiếc ba lô chứa ma túy xuống xe, còn H tiếp tục đi xe taxi theo hướng Hà Nội. Đ vào một quán bán ngô ven đường ở khu vực đèo đá trắng thuộc xã PC, TL, Hòa Bình nhắn tin cho H với nội dung “hai cục to thế này giấu vào đâu được, xuống đến Hòa Bình thì đợi anh”. Sau đó Đ cầm chiếc ba lô bên trong chứa ma túy thuê xe ôm do anh Bùi Văn M, trú tại xóm T, xã PC, huyện TL, Hòa Bình điều khiển chở đi Hòa Bình. Khi đi đến địa phận xã PP, huyện TL thì Đ bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định. Trần Minh Đ khai nhận số ma túy bị thu giữ đang được Đ và H vận chuyển xuống Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc ba lô bên trong có chứa 2.251,94 gam ma túy.
- 01 điện thoại di động VIETTEL màu đen, có 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 358/KLGD - CAT - PC09 ngày 02/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu Gói 1 trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Trần Minh Đ, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: TK 1, TT. MC, MC, Hòa Bình ngày 25/11/2019. Tại: khu vực Km110+500 QL6. Thuộc xóm Trọng Vãn, Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình” có khối lượng là 412,82g.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự: 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu Gói 2 và Gói 3 trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Trần Minh Đ, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: TK 1, TT MC, MC, Hòa Bình ngày 25/11/2019. Tại: khu vực Km 110+500 QL6. Thuộc xóm Trọng Vãn, Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình” có tổng khối lượng là 1.839,12g (Một nghìn tám trăm ba mươi chín phẩy mười hai gam).

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Trần Minh Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Trần Minh Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01/10/2020, bị cáo Trần Minh Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xác định đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện nhưng bị cáo cho rằng trong vụ án này thì Triệu Thị H và Bàn Thị Q mới là chủ mưu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống ở vùng sâu, vùng xa hiểu biết pháp luật hạn chế, là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo ông Trần Minh M được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đồng thời Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung các vấn đề như: Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần khởi tố bắt giam đối với Triệu Thị H, Bàn Thị Q; tiến hành cho đối chất giữa Đ với Q và H; thu thập các list điện thoại của các số điện thoại của bị cáo Đ và đối tượng H như vậy sẽ làm sáng tỏ toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều chứng minh việc Q, H có liên quan đến số ma túy của bị cáo vận chuyển, chính H và Q mới là kẻ chủ mưu, nếu căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ như điện thoại của H do Đ giữ, giao dịch giữa Đ, H, Q trước khi Đ bị bắt thì việc làm rõ vai trò của H, Q là hoàn toàn có thể thực hiện được và nếu xét xử H, Q, Đ trong cùng vụ án thì mức án của Đ sẽ không phải là mức án tử hình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng xem xét nội dung trình bày của bị cáo tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung đối với Q và H nhưng các vấn đề này tại cấp sơ thẩm cũng đã được yêu cầu xác minh nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được, nếu chỉ căn cứ vào lời khai của Đ thì chưa đủ căn cứ khởi tố và vấn đề này Viện kiểm sát nhân dân cấp cao cũng tiếp tục kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Triệu Thị H, Bàn Thị Q. Do đó, căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận ý kiến của Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan, đối chất lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 25/11/2019 tại km 110+500 Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm TV, xã PP, huyện TL, tỉnh Hòa Bình, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với công an huyện

TL, tỉnh Hòa Bình khi đang làm nhiệm vụ đã phát hiện xe mô tô BKS 28E1-02251 đi theo hướng Sơn La - Hà Nội do Bùi Văn M điều khiển, người ngồi sau xe là Trần Minh Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Trần Minh Đ 01 chiếc ba lô bên trong có 2.251,94 gam ma túy (gồm 1.839,12 gam Methamphetamine và 412,82 gam Ketamine).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ số 2.251,94 gam ma túy khi bị bắt bị cáo đang ôm trong người là ma túy của bà Bàn Thị Q nhờ bị cáo vận chuyển từ MC, Hòa Bình xuống Hà Nội để chuộc Bàn Anh H1 là em trai của Triệu Thị H (là bạn gái của Đ).

Do có hành vi như đã nêu trên và căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là 2.251,94 gam khi bị bắt quả tang, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an nên cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc là hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy:

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo và ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt đều là các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung các vấn đề như nêu trên thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ yêu cầu làm rõ nhưng quá trình điều tra chưa xác định được Q, H vì hiện nay các đối tượng này không có mặt tại địa phương, việc chưa xác định được các đối tượng Q, H dẫn đến không thể đối chất giữa bị cáo với đối tượng Q, H; không làm rõ được nguồn gốc số ma túy bị cáo vận chuyển là của Q hoặc H theo lời khai của bị cáo, không làm rõ được việc bị cáo Đ vận chuyển ma túy cho ai. Do đó, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn, phạm vi xét xử sơ thẩm, phúc thẩm thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử đối với Đ và kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng Q, H là đúng quy định; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn có ý kiến như nêu trên nhưng không đưa ra được các chứng cứ xác thực chứng minh cho yêu cầu của mình, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được Q, H hiện nay đang ở đâu và thời hạn điều tra cũng đã hết nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy chưa có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng tiếp tục kiến nghị cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tiếp tục xác

minh làm rõ hành vi của Triệu Thị H, Bàn Thị Q để xử lý theo quy định của pháp luật khi có căn cứ.

Ngoài các vấn đề như phân tích nêu trên thì các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ. Giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Minh Đ được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn